

Số: 44/KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chương trình tiêm chủng mở rộng Huyện Kiên Hải năm 2023**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Hành chính**

Dân số:	17.980
Số trẻ dưới 1 tuổi:	176
Số PNCT:	176
Số đối tượng 18 tháng tuổi tiêm Sởi 2 và DPT4:	165
Số đối tượng tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản:	
+Từ 1 tuổi:	165
+Từ 2 tuổi:	165
Số xã:	4
Số ấp:	13

**2. Hình thức tổ chức tiêm chủng tại tuyến xã.**

- Tổ chức tiêm chủng chủ yếu là tiêm chủng thường xuyên tại TYT xã: 9 điểm.
- Số ngày tổ chức tiêm chủng cố định là 13 – 14 – 15 hàng tháng (50 trẻ/buổi tiêm chủng).

**3. Mục tiêu**

- Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng bệnh.
- Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.
- Bảo đảm tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi hàng năm đạt >95% trên quy mô toàn huyện.
- Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh sởi và triển khai một số vắc xin mới

\* Một số chỉ tiêu cơ bản

- Không có vi rút bại liệt hoang dại.
- 100% xã đạt tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh.
- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B, Hib) đạt >95%
- Tỷ lệ tiêm viêm gan B trong 24 giờ đầu đạt 85%.
- Tiêm chủng mũi vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai đạt >90%
- Triển khai tiêm vắc xin sởi-rubella cho trẻ 18 tháng tuổi đạt >80%
- Triển khai tiêm vắc xin DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt >80%
- Triển khai tiêm vắc xin phòng viêm não Nhật Bản B cho trẻ em trong tiêm chủng thường xuyên: 2 mũi (mũi 1 và mũi 2) cho trẻ 1 tuổi đạt >90 và mũi 3 cho trẻ 2 tuổi đạt > 80%
- Giảm tỷ lệ mắc các bệnh/100.000 dân
- Sởi: <2/100.000 dân
- Bạch hầu: <0.02/100.000 dân
- Ho gà: <0.2/100.000 dân

## I. CHỈ TIÊU

**Chỉ tiêu tỉnh giao:** Theo Quyết định số: 10/QĐ-KSBT ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc giao chỉ tiêu năm 2023 của trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang (**phụ lục 1**)

Duy trì tiêm chủng cố định hàng tháng tại các trạm Y tế từ ngày 13-15 hàng tháng, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng thực hiện đúng nghị định Chính phủ: 104/2016/NĐ-CP; 01/7/2016, Quy định về hoạt động tiêm chủng..

## III. HOẠT ĐỘNG

**1. Tiếp tục các hoạt động nhằm duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi >95%.**

- Tăng cường chất lượng công tác quản lý đối tượng tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng, quản lý tiêm chủng trên địa bàn xã. Tăng cường công tác quản lý và bảo quản vắc xin để đảm bảo vắc xin luôn có chất lượng tốt, giảm hao phí vắc xin và đảm bảo an toàn tiêm chủng. Tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường chất lượng tiêm chủng theo nghị định 104/2016/NĐ-CP

- Tổ chức tập huấn và huấn luyện lại cho cán bộ tuyến xã về quản lý và thực hành tiêm chủng bao gồm Nghị định chính phủ: 104/2016/NĐ-CP; 01/7/2016 Quy Định Về Hoạt động tiêm chủng.



- Tăng cường công tác tập huấn các thực hành tiêm chủng mở rộng, giám sát phản ứng sau tiêm, tư vấn tiêm chủng, an toàn tiêm chủng trong các buổi tiêm; Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện triển khai tiêm VNBB, Sởi – rubella<sub>2</sub>, DPT4 18 tháng tuổi.

## **2. Bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt**

- Duy trì giám sát tìm kiếm tích cực ca liệt mềm cấp tại các bệnh huyện, tỉnh đạt 30 ca/năm, lấy đủ 2 mẫu phân và giám sát 60 ngày báo cáo kịp thời

- Triển khai các biện pháp phòng chống kịp thời khi có sự xâm nhập của vi rút bại liệt hoang dại.

## **3. Triển khai các hoạt động nhằm duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh:**

- Tăng cường công tác giám sát chết sơ sinh, uốn ván sơ sinh.

- 100% trường hợp uốn ván sơ sinh được điều tra, tiến hành phân tích các trường hợp uốn ván sơ sinh từ đó đưa ra các hoạt động tăng cường hỗ trợ kịp thời thích hợp đối với từng địa phương khi phát hiện trường hợp uốn ván sơ sinh.

- Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và nữ tuổi sinh đẻ những huyện có nguy cơ cao.

## **4. Triển khai các hoạt động tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh sởi.**

- Duy trì triển khai tiêm vắc xin sởi-rubella mũi 2 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt tỷ lệ >80%.

- Tăng cường công tác giám sát sốt phát ban nghi sởi đặc biệt phát hiện sớm lấy mẫu huyết thanh hoặc phết họng gửi về phòng thí nghiệm của khu vực, điền đầy đủ các thông tin cần thiết trong phiếu điều tra.

## **5. Tăng cường năng lực của hệ thống giám sát các bệnh bại liệt, uốn ván sơ sinh, sởi, Thủy đậu, ho gà, Bạch hầu, VNNB và các bệnh khác trong chương trình tiêm chủng mở rộng.**

### **a. Tăng cường giám sát các trường hợp liệt mềm cấp.**

- Tăng cường giám sát các trường hợp liệt mềm cấp để phát hiện sớm vi rút bại liệt hoang dại xâm nhập, đảm bảo tỷ lệ giám sát liệt mềm cấp 1/100.000 trẻ em <15 tuổi.

- Đảm bảo 100% trường hợp liệt mềm cấp được lấy đủ 2 mẫu phân theo quy định của Tổ chức Y tế thế giới.

- Các ca bệnh được điều tra 60 ngày đúng quy định

### **b. Tăng cường giám sát uốn ván sơ sinh.**

- Tăng cường công tác giám sát chết sơ sinh, uốn ván sơ sinh đảm bảo tỷ lệ giám sát chết sơ sinh 1/1000 trẻ đẻ sống.

- 100% trường hợp uốn ván sơ sinh được điều tra theo mẫu.

- Phối hợp việc giám sát tích cực chết sơ sinh tại các TYT xã cùng với giám sát liệt mềm cấp và giám sát các bệnh khác trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

### **c. Tăng cường giám sát sởi.**

- 100% trường hợp hát hiện sốt phát ban nghi sởi đều được lấy mẫu và điều tra theo mẫu.

- Giám sát tích cực các trường hợp nghi sởi tại các TYT xã còn lại (kế hoạch theo từng quý)

- Duy trì và củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thực hiện đúng trong việc giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

- Đảm bảo đáp ứng đủ kịp thời các loại vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

### **d. Tăng cường hệ thống dây chuyền lạnh.**

- Tiếp tục thực hiện bảo dưỡng thiết bị lạnh của các xã.

- Tập huấn lại cho cán bộ quản lý vắc xin trong tiêm chủng tại tuyến tỉnh.

## **IV. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ.**

- Hàng tháng tổ chức giám sát các buổi tiêm chủng thực hiện an toàn tiêm chủng.

- Giám sát công tác quản lý tiêm chủng thường xuyên

- Giám sát thực hiện quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Dựa vào tỷ lệ tiêm chủng quý, 6 tháng đánh giá mức độ vùng lõm hoặc không lõm.

## **V. KINH PHÍ (theo quy định)**

### **Nơi nhận:**

- TTKSBT Kiên Giang;
- Phòng TC-HC;
- Phòng KHNV&ĐD;
- Phòng TC-KT;
- Trạm y tế các xã;
- Lưu: vt, tcmr.

**GIÁM ĐỐC**





Phụ lục 1: Chỉ tiêu chương trình TCMR

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2023	Hòn Tre	Lại Sơn	An Sơn	Nam Du
01	Số trẻ dưới 1 tuổi được MDĐĐ	Trẻ	176	32	65	47	32
02	Số PNCT được tiêm VAT <sub>2+</sub>	Người	180	33	66	48	33
04	Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm VGB trong 24h	Trẻ	165	30	60	45	30
05	Số trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi lần 2 + DTC <sub>4</sub>	Trẻ	165	30	60	45	30
06	Số trẻ 12 tháng tiêm VNNB B mũi 1, 2	Trẻ	165	30	60	45	30
07	Số trẻ 24 tháng tiêm VNNB B mũi 3	Trẻ	165	30	60	45	30
08	Số trẻ 5 tháng tiêm IPV	Trẻ	165	30	60	45	30
09	Trẻ 7 tuổi tiêm Td	Trẻ	367	91	136	75	65